

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

a) Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

- *Đường lối cách mạng của Đảng là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng của Đảng được thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị ... của Đảng.*

b) Đối tượng nghiên cứu môn học

- Đối tượng của môn học là sự ra đời của Đảng và hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam.

- Làm rõ quá trình hình thành, phát triển và kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong đó đặc biệt chú trọng thời kỳ đổi mới

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC

1. Phương pháp nghiên cứu

a) Cơ sở phương pháp luận

Nghiên cứu, học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam phải trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và các quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận của Hồ Chí Minh.

b) Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phương pháp lịch sử và phương pháp logic, ngoài ra có sự kết hợp các phương pháp khác như phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp và diễn dịch, cụ thể hoá và trừu tượng hoá... thích hợp với từng nội dung của môn học.

2. Ý nghĩa của học tập môn học

a) Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

b) Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

c) Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng.

CHƯƠNG I

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

a) Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó

- Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (đế quốc chủ nghĩa).

- Sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc làm cho mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

b) Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Vào giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh, đặt ra yêu cầu bức thiết phải có hệ thống lý luận khoa học. Trong hoàn cảnh đó, chủ nghĩa Mác ra đời.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin đã *lay chuyển, lôi cuốn* quần chúng nhân dân và cả những phần tử ưu tú, tích cực ở các nước thuộc địa vào phong trào cộng sản.

- Kể từ khi chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam, phong trào yêu nước và phong trào công nhân phát triển theo khuynh hướng cách mạng vô sản, dẫn tới sự ra đời của các tổ chức cộng sản Việt Nam.

c) Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản

- Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga giành thắng lợi.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác – Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực.

- Tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) được thành lập.

- Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Hoàn cảnh trong nước

a) Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

❖ Chính sách cai trị của thực dân Pháp

- Về chính trị, thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân.

- Về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột về kinh tế.

- Về văn hoá, thực dân Pháp thực hiện chính sách văn hoá, giáo dục thực dân; dung

túg, duy trì các hủ tục lạc hậu.

❖ Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội

Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hoá sâu sắc.

- *Giai cấp địa chủ*: Giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân.

- *Giai cấp nông dân*: Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề.

- *Giai cấp công nhân Việt Nam*: Ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, giai cấp công nhân tập trung nhiều ở các thành phố và vùng mỏ.

Đa số công nhân Việt Nam, trực tiếp xuất thân từ giai cấp nông dân. Vì vậy, giai cấp công nhân có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân.

Giai cấp công nhân Việt Nam bị đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột. Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân Việt Nam là: “*ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam, và vừa lớn lên nó đã sớm tiếp thụ ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, nhanh chóng trở thành một lực lượng chính trị tự giác, thống nhất khắp Bắc Trung Nam...*”

- *Giai cấp tư sản Việt Nam*: Bao gồm tư sản công nghiệp, tư sản thương nghiệp,... Trong giai cấp tư sản có một bộ phận kiêm địa chủ.

- *Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam*: Bao gồm học sinh, sinh viên, trí thức, viên chức và những người làm nghề tự do.

Tóm lại, chính sách thống trị của thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam. Trong xã hội Việt Nam, ngoài *mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến*, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản, vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là: *mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược*.

b) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến và tư sản diễn ra mạnh mẽ. Những phong trào tiêu biểu diễn ra trong thời kỳ này là:

❖ *Phong trào Cần Vương (1885-1896):*

- Ngày 13-7-1885, vua Hàm Nghi xuống chiếu *Cần Vương*. Phong trào Cần Vương phát triển mạnh ra nhiều địa phương ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ.

- Ngày 1-11-1888, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt nhưng phong trào Cần Vương vẫn tiếp tục đến năm 1896.

❖ *Cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang):*

- Khởi nghĩa Yên Thế diễn ra từ năm 1884.

- Cuộc chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế kéo dài đến năm 1913 thì bị dập tắt.
 - Thất bại của các phong trào trên đã chứng tỏ giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng phong kiến dù không đủ điều kiện để lãnh đạo phong trào yêu nước giải quyết thành công nhiệm vụ dân tộc Việt Nam.
 - Bên cạnh các cuộc khởi nghĩa nêu trên, đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước dưới sự lãnh đạo của tầng lớp sĩ phu tiên bộ chịu ảnh hưởng của *tư tưởng dân chủ tư sản* diễn ra sôi nổi.
 - Đại diện của xu hướng *bạo động* là Phan Bội Châu, với chủ trương dùng biện Pháp bạo động để đánh đuổi thực dân Pháp khôi phục nền độc lập cho dân tộc.
 - Đại diện cho xu hướng *cải cách* là Phan Châu Trinh, với chủ trương vận động cải cách văn hoá, xã hội; động viên lòng yêu nước trong nhân dân.
 - Hoạt động cách mạng của Phan Châu Trinh đã góp phần thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, về phương pháp, “*Cụ Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu thực dân Pháp thực hiện cải lương... điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương*”.
 - Ngoài ra, trong thời kỳ này ở Việt Nam còn có nhiều phong trào đấu tranh khác.
 - Từ phong trào đấu tranh, các tổ chức đảng phái ra đời: *Đảng Lập hiến* (năm 1923); *Việt Nam nghĩa đoàn* (năm 1925), sau nhiều lần đổi tên, tháng 7-1928 lấy tên là *Tân Việt cách mạng Đảng* (tháng 12-1927).
 - + *Tân Việt cách mạng Đảng* ra đời và hoạt động trong bối cảnh Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển mạnh, đã tác động mạnh mẽ đến Đảng này.
 - + *Việt Nam quốc dân Đảng* là một đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản. Sau vụ ám sát Ba Danh, trùm mộ phu đồn điền cao su của Pháp (tháng 2-1929), Đảng bị khủng bố dữ dội, tổ chức đảng bị vỡ ở nhiều nơi.
- Trước tình hình nguy cấp, lãnh đạo Việt Nam quốc dân Đảng đã quyết định dốc hết lực lượng vào trận đấu tranh sống mái với kẻ thù. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam quốc dân Đảng bắt đầu từ đêm ngày 9-2-1930 ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình...trong tình thế hoàn toàn bị động nên đã bị thực dân Pháp nhanh chóng dập tắt.
- Tóm lại*, trước yêu cầu lịch sử của xã hội Việt Nam, các phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra sôi nổi. Nhưng cuối cùng các cuộc đấu tranh đều thất bại.
- Mặc dù bị thất bại, nhưng sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ý nghĩa rất quan trọng. Nó là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất vì độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.

Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã chứng tỏ con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản đã bế tắc. Nhiệm vụ lịch sử đặt ra là phải tìm một con đường cách mạng mới.

c) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

❖ *Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*

- Năm 1911, Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) ra đi tìm đường cứu nước.
- Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã tìm hiểu kỹ các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới.

- Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Người rút ra kết luận: “*Trong thế giới bây giờ chỉ có Cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật*”.

- Vào tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ Nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12-1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

- Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6-1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

- Từ năm 1925 đến năm 1927, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ cách mạng Việt Nam.

- Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm *Đường Cách mệnh*.

- Tác phẩm *Đường Cách mệnh* đã đề cập đến những vấn đề cơ bản của một cương lĩnh chính trị, chuẩn bị tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

❖ *Sự phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.*

- Trong những năm 1919-1925, phong trào công nhân diễn ra dưới các hình thức đình công, bãi công, tiêu biểu như các cuộc bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) do Tôn Đức Thắng tổ chức (1925).

- Trong những năm 1926-1929, phong trào công nhân đã có sự lãnh đạo của các tổ chức như Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Công hội đỏ và các tổ chức cộng sản ra đời từ năm 1929.

- Từ năm 1928 đến năm 1929, có khoảng 40 cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra trong toàn quốc.

- Cũng vào thời gian này, phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào nông dân diễn ra ở nhiều nơi trong cả nước.

❖ *Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam*

- Trước sự phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, cuối tháng 3-1929, ở Hà Nội, một số hội viên tiên tiến của tổ chức Thanh niên ở Bắc Kỳ đã lập ra Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, do đồng chí Trần Văn Cung làm Bí thư Chi bộ.

- Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (tháng 5-1929) đã xảy ra bất đồng giữa các đoàn đại biểu về vấn đề thành lập đảng cộng sản.

- *Đông Dương Cộng sản Đảng*: Ngày 17-6-1929, tại Hà Nội, đại biểu các tổ chức cộng sản ở miền Bắc họp Đại hội quyết định thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng*.

- *An Nam Cộng sản Đảng*: Trước sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng và để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng, mùa thu năm 1929, các đồng chí trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên hoạt động ở Trung Quốc và Nam Kỳ đã thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*.

- *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*: Việc ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đã làm cho nội bộ Đảng Tân Việt phân hoá mạnh mẽ, những đảng viên tiên tiến của Tân Việt đã thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*.

- Mặc dù đều giương cao ngọn cờ chống đế quốc, phong kiến, xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, nhưng ba tổ chức cộng sản trên đây hoạt động phân tán, chia rẽ đã ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng Việt Nam lúc này. Vì vậy, việc khắc phục sự chia rẽ, phân tán giữa các tổ chức cộng sản là yêu cầu khẩn thiết của cách mạng.

II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

1. Hội nghị thành lập Đảng

a) *Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam*

- Đến cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt sự chia rẽ trong phong trào cộng sản ở Việt Nam

- Nhận được tin về sự chia rẽ của những người cộng sản Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đến Trung Quốc.

- Thành phần Hội nghị hợp nhất gồm: 1 đại biểu của Quốc tế Cộng sản; 2 đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng; 2 đại biểu An Nam Cộng sản Đảng.

b) *Thảo luận xác định và thông qua các văn kiện của Đảng*

- Hội nghị thảo luận thông qua các văn kiện: *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Ngày 24-2-1930, theo yêu cầu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời họp và ra *Nghị quyết chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam*. Như vậy, ngày 24-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn tất việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (gồm các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng; Sách lược vắn tắt của Đảng; Chương trình tóm tắt của Đảng)

a) Phương hướng chiến lược và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam

Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam như: *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng* họp thành *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Cương lĩnh xác định các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam:

- *Phương thức chiến lược của cách mạng Việt Nam* là: “ *tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”.

- *Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng*.

+ *Về chính trị*: Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; lập chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông.

+ *Về kinh tế*: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (như: công nghiệp, vận tải, ngân hàng,...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mạng công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

+ *Về văn hoá – xã hội*: Dân chúng được tự do tổ chức nam nữ bình quyền,...; phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

b) Lực lượng cách mạng

Về lực lượng cách mạng: Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến; phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia; Phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, ... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (như Đảng Lập hiến...) thì phải đánh đổ.

c) Lãnh đạo cách mạng

Về lãnh đạo cách mạng: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

d) Quan hệ với phong trào cách mạng thế giới

Về quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới.

3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

a) Xác lập sự lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng; thống nhất tư tưởng, chính trị và tổ chức phong trào cộng sản Việt Nam.

b) Xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam; giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam; nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

c) Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới, tranh thủ được sự ủng hộ của cách mạng thế giới.

CHƯƠNG II

ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939

1. Trong những năm 1930-1935

a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930

- Từ ngày 14 đến ngày 30-10-1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương họp lần thứ nhất tại Hương Cảng (Trung Quốc) do Trần Phú chủ trì.

- Hội nghị đã thông qua Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, Điều lệ Đảng và điều lệ các tổ chức quần chúng.

- Thực hiện chỉ thị Quốc tế Cộng sản, Hội nghị quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức và cử Trần Phú làm Tổng Bí thư.

❖ Nội dung Luận cương:

- Luận cương chính trị đã phân tích đặc điểm, tình hình xã hội thuộc địa nửa phong kiến và nêu lên những vấn đề cơ bản của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương do giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Luận cương chỉ rõ: Mâu thuẫn giai cấp diễn ra gay gắt giữa một bên là thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ với một bên là địa chủ phong kiến và tư bản đế quốc.

- Luận cương vạch ra phương hướng chiến lược của cách mạng Đông Dương là: Lúc đầu cách mạng Đông Dương.

- Luận cương khẳng định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là: Đánh đổ phong kiến, thực hành cách mạng ruộng đất triệt để và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

- Trong hai nhiệm vụ này, Luận cương xác định: “*Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền*” và là cơ sở để Đảng giành quyền lãnh đạo dân cày.

- Về lực lượng cách mạng: Luận cương chỉ rõ, giai cấp vô sản vừa là động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền vừa là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Dân cày là lực lượng đông đảo nhất và là động lực mạnh của cách mạng.

- Về phương pháp cách mạng: Luận cương chỉ rõ, để đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng là đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay công nông thì phải ra sức chuẩn bị cho quần chúng về con đường “*võ trang bạo động*”.

- Về quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới: Luận cương khẳng định: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới

- Về vai trò lãnh đạo của Đảng: Luận cương khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là điều kiện cốt yếu cho thắng lợi của cách mạng.